

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 3257 /SLĐTBXH-LĐTLBHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký nội quy lao động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái

- Căn cứ Bộ luật Lao động đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Công văn số 194/NQ-ĐSHT ngày 18/8/2017 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái về việc đăng ký nội quy lao động, sau khi nghiên cứu hồ sơ đăng ký Nội quy lao động Sở Lao động Thương binh Xã hội thông báo như sau:

1/ Nội quy lao động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái đã xây dựng theo đúng quy định của pháp luật lao động.

2/ Đề nghị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái thông báo nội quy lao động đến từng người lao động và niêm yết ở những nơi cần thiết trong đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái;
- Lưu LĐTLBHXH.



Nguyễn Quốc Khánh

NỘI QUY LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật Lao động nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung ngày 18 tháng 6 năm 2012 và các quy định của Pháp luật hiện hành, nay Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái ban hành "Nội quy lao động" như sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Nội quy này áp dụng với tất cả người lao động trong toàn Công ty kể cả học nghề trong Công ty và người tập sự.

Điều 2: Nội quy lao động bao gồm những quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, trật tự trong Công ty, ATLĐ, VSLĐ, bảo vệ tài sản, bí mật công nghệ kinh doanh, các mặt vi phạm, hình thức xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất.

Điều 3: Các ông Cung trưởng, Đội trưởng, Giám đốc XN quản lý cầu Thăng Long, Giám đốc XNKDDV&TCCG, Trưởng phòng, Trưởng các đơn vị là người được Giám đốc giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý những người lao động trong đơn vị mình phụ trách .

CHƯƠNG II THỜI GIỜ LÀM VIỆC VÀ THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

Điều 4: Thời giờ làm việc.

4.1. Do đặc điểm của vận tải đường sắt để đảm bảo chạy tàu liên tục ngày đêm (24/24) nên thời giờ làm việc được quy định như sau :

1. Đối với người lao động gián tiếp, lao động làm theo thời gian:

Ngày làm việc 8 giờ chia làm 2 buổi: Sáng - chiều; Tuần làm việc (40 giờ) .

Mùa hè : Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30

Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00.

Mùa đông: Sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00

Chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 .

2. Đối với người lao động làm công tác duy tu cầu, đường, hầm:

Ngày làm việc 8 giờ chia làm 2 buổi: Sáng - chiều; Tuần làm việc (48 giờ) .

Mùa hè : Sáng từ 6 giờ 00 đến 10 giờ 30
 Chiều từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 30.

Mùa đông: Sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00
 Chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 .

2. Đối với người lao động làm công tác tuần cầu, tuần đường, bảo vệ, gác chắn đường ngang... theo chế độ ban kíp được thực hiện theo Thông tư 21/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi với lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong vận tải Đường sắt và văn bản số: 2182/ĐS-TCCB ngày 04/8/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc Hướng dẫn thi hành Thông tư 21/2015/TT-BGTVT ngày 05/6/ 2015 của Bộ GTVT, cụ thể:

- Tuyển Đông Anh- Quán Triều, Bắc Hồng- Văn Điển, Kép- Lưu Xá:

Nhân viên gác chắn làm việc chế độ 2 ban; Thời gian lên ban không quá 12 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 12 giờ; số ban trong 1 tháng: 26 ban, 1 ban 12 giờ = 1 công

Hoặc: Thời gian lên ban không quá 24 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 24 giờ; số ban trong 1 tháng: 13 ban, 1 ban 24 giờ = 2 công

- Tuyển Yên Viên- Lào Cai:

Nhân viên gác chắn làm việc chế độ 2,5 ban; Thời gian lên ban không quá 12 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 12 giờ; số ban trong 1 tháng: 21 ban, 1 ban 12 giờ = 1,24 công

Hoặc: Thời gian lên ban không quá 24 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 24 giờ; số ban trong 1 tháng: 10,5 ban, 1 ban 24 giờ = 2,48 công

- Nhân viên tuần đường: làm việc chế độ 3 ban;

Thời gian lên ban không quá 8 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất là 16 giờ; Số ban trong 1 tháng: 26 ban, 1 ban 8 giờ = 1 công

Hoặc: Thời gian lên ban không quá 12 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 24 giờ; số ban trong 1 tháng: 17 ban, 1 ban 12 giờ = 1,53 công

- Nhân viên tuần gác cầu, nhân viên bảo vệ: Làm việc chế độ 2 ban;

Thời gian lên ban không quá 12 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 12 giờ; số ban trong 1 tháng: 26 ban, 1 ban 12 giờ = 1 công

Hoặc: Thời gian lên ban không quá 24 giờ; Thời gian xuống ban ít nhất 24 giờ; số ban trong 1 tháng: 13 ban, 1 ban 24 giờ = 2 công

4.2. Quy định làm thêm giờ.

- Nếu do yêu cầu sản xuất mà phải làm thêm thì người sử dụng lao động thỏa thuận thống nhất với người lao động hoặc đại diện người lao động, thời gian làm thêm không quá 50% số giờ làm việc được quy định trong mỗi ngày đối với từng loại công việc. Tổng số thời giờ làm thêm trong một năm không vượt quá 200 giờ. Trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn chạy tàu phải cứu chữa... người lao động phải chấp hành sự phân công, điều động của người sử dụng lao động.

- Thời gian làm việc ban đêm: Từ 22 giờ hôm trước đến 6 giờ ngày hôm sau, người lao động làm việc vào ban đêm, thì được trả thêm ít nhất bằng 30% lương làm việc ban ngày;

- Người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động làm thêm giờ bất kỳ thời gian nào như khắc phục thiên tai, đảm bảo an toàn chạy tàu, người lao động không được từ chối.

- Thực hiện lệnh động viên, huy động đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật.

- Lao động nữ có thai từ 07 tháng trở lên hoặc có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi không bố trí làm việc ban đêm, làm thêm giờ và đi công tác xa.

Điều 5:

1. Người lao động làm việc theo chế độ 8 giờ hàng ngày thì cứ 5 ngày (40 giờ) được nghỉ liên tục 2 ngày (thứ 7, chủ nhật).

2. Người lao động làm theo ban kíp bố trí nghỉ luân phiên đảm bảo bình quân 1 tháng được nghỉ 8 ngày, thời gian xuống ban coi như ngày nghỉ và được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ban kíp khác.

3. Người lao động làm theo chế độ 8 giờ liên tục được nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc: 30 phút nếu làm ban ngày, 45 phút nếu làm ban đêm, giờ nghỉ giữa ca tùy người trực tiếp bố trí, không nhất thiết mọi người phải cùng nghỉ một lúc.

Điều 6: Nghỉ lễ, tết:

Người lao động được hưởng nguyên lương 10 ngày lễ trong một năm theo quy định của điều 115 của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013.

Do yêu cầu vận tải mà người lao động không được nghỉ đúng ngày quy định thì người được Giám đốc giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý bố trí cho người lao động nghỉ bù vào ngày khác.

Điều 7: Nghỉ hàng năm (thường gọi là nghỉ phép).

1. Người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng (quy định theo khoản 1 điều 9 nghị định 195/CP); ngày nghỉ hàng năm được hưởng nguyên lương:

- 12 ngày đối với người làm việc trong điều kiện làm việc bình thường.

- 14 ngày đối với người làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như công nhân duy tu cầu, đường, tuàn cầu, tuàn đường, gác chắn .v.v.

2. Người lao động có thời gian làm việc trong doanh nghiệp cứ 5 năm (trừ thời gian đã trả chế độ trước đây, mất sức, thôi việc, xuất ngũ...) được tăng thêm 1 ngày vào ngày nghỉ hàng năm có hưởng lương. Thời gian đi đường được tính theo khoản 3 điều 9 Nghị định 195/CP.

Trường hợp đi phép nhiều lần những ngày đi đường được tính thêm cũng chỉ tính thêm cho 1 lần đi phép trong năm.

Khi nghỉ hàng năm người lao động được ứng trước một khoản tiền ít nhất bằng tiền lương của những ngày nghỉ.

Tiền tàu xe và tiền lương của người lao động trong những ngày đi đường do hai bên thỏa thuận (điều 113 của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013).

3. Chế độ nghỉ hàng năm có thể thực hiện 1 lần hoặc nhiều lần trong năm, người lao động cần chủ động đăng ký nghỉ hết phép trong năm. Thời hạn đăng ký nghỉ phép đến hết quý I năm sau, nếu không do yêu cầu sản xuất, công tác mà không nghỉ thì Công ty không thanh toán số ngày không nghỉ.

Nếu vì công việc mà người quản lý lao động không bố trí nghỉ đúng lịch được thì phải bàn với người lao động bố trí vào dịp khác trong năm. Nếu vẫn không nghỉ được thì người lao động ngoài tiền lương những ngày làm việc được lĩnh còn được thanh toán những ngày phép không nghỉ.

4. Ngay từ đầu năm các ông: Cung trưởng, Đội trưởng, Giám đốc XN quản lý cầu Thăng Long, Giám đốc XNKDDV&TCCG, Trưởng phòng là người được Giám đốc giao nhiệm vụ quản lý lao động phối hợp với công đoàn cùng cấp để quy định lịch nghỉ cho từng người lao động trong đơn vị và thông báo để mọi người biết và chấp hành. Các bộ phận tham mưu cho Giám đốc có nhiệm vụ quản lý và làm thủ tục cho người lao động nghỉ phép .

Riêng các ông Cung trưởng, Phó Giám đốc, Trưởng phó các đội, Giám đốc XN quản lý cầu Thăng Long, Giám đốc XNKDDV&TCCG, Trưởng phòng khi nghỉ phép phải do Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 8: Lao động nữ:

Đối với lao động nữ Giám đốc thực hiện các điều khoản quy định tại chương X của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013.

Lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng. Thời gian nghỉ trước khi sinh tối đa không quá 02 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con, người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

Trong thời gian nghỉ thai sản, được hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật và bảo hiểm xã hội.

Lao động nữ không bố trí làm ban đêm khi đang nuôi con dưới 12 tháng.

Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút, nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

Lao động nữ được bảo đảm việc làm cũ khi trở lại làm việc sau khi nghỉ hết thời gian theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 157 của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013; Trường hợp việc làm cũ không còn người sử dụng lao động phải bố trí việc làm khác cho họ với mức lương không thấp hơn mức lương trước khi nghỉ thai sản.

Điều 9: Nghỉ việc riêng:

Người lao động được hưởng nguyên lương vì việc riêng các ngày theo điều 116 của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013.

Điều 10: Nghỉ không hưởng lương:

Người lao động được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với người sử dụng lao động khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn.

Người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, bản thân cần thiết phải nghỉ một thời gian không hưởng lương để giải quyết việc riêng hoặc lao động nữ nghỉ hết thời gian thai sản, nếu có nhu cầu nghỉ thêm không hưởng lương phải được sự đồng ý của Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG III

TRẬT TỰ TRONG CƠ QUAN ĐƠN VỊ

Điều 11:

1. Người lao động trong Công ty phải thực hiện đúng nội quy đơn vị, chấp hành đúng, đầy đủ, các quy định (quy trình kỹ thuật, quy trình tín hiệu...) và các quy định của Giám đốc.

2. Chấp hành sự phân công của người phụ trách, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian, đảm bảo chất lượng.

3. Người phụ trách không được tự tiện làm các việc mà Giám đốc chưa duyệt.

Điều 12:

1. Người lao động phải đến làm việc đúng giờ quy định, trong giờ làm việc không được làm việc riêng, không được tự ý làm các việc mà người phụ trách không phân công.

2. Mọi trường hợp người lao động nghỉ phải xin phép, nếu chưa được phép mà tự ý nghỉ đều coi như tự bỏ việc.

3. Không được tiếp người không liên quan đến công việc tại nơi làm việc, không ra khỏi cơ quan, địa điểm làm việc trong giờ làm việc khi người phụ trách chưa cho phép.

4. Không được uống rượu, bia trong giờ làm việc, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, chỉ được hút ở những nơi quy định, phải hạn chế dần dần bỏ hút thuốc lá, nghiêm cấm sử dụng các chất ma túy, nghiêm cấm tổ chức tham gia các hình thức cờ bạc trong Công ty hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

CHƯƠNG IV

AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 13: Đối với người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn lao động và cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động cho người lao động.

Giám đốc thực hiện nghĩa vụ quy định tại các khoản của điều 13 Nghị định 06/CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ, trong đó:

a- Huấn luyện cho tất cả mọi người lao động trong toàn Công ty về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn chạy tàu... mà Nhà nước, ngành ban hành cũng như các quy định cụ thể của Công ty khi kiểm tra đạt yêu cầu mới bố trí làm việc.

b- Hàng năm Giám đốc tổ chức kiểm tra lại người lao động về các nội dung đã được huấn luyện, cũng như huấn luyện bổ sung các quy định mới.

Người lao động phải được khám sức khỏe khi tuyển dụng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Điều 14: Đối với người lao động:

1. Tùy theo chức năng nhiệm vụ mà người lao động phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn chạy tàu cũng như các quy định về sử dụng bảo quản, giữ gìn các trang bị, dụng cụ lao động, phòng hộ lao động mà người lao động đã được trang bị, cấp phát.

2. Mọi người phải nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy về phòng chống cháy nổ, sử dụng an toàn, kịp thời các dụng cụ trang thiết bị được cấp để cứu chữa và khắc phục nhanh chóng hậu quả khi có sự cố xảy ra.

3. Nghiêm cấm người lao động trước khi lên ban, trong giờ làm việc uống rượu và sử dụng các chất kích thích.

Điều 15: Nghiêm cấm mọi hành vi che giấu khai báo sai sự thật về tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động, tai nạn thiết bị... khi xảy ra ở đơn vị.

CHƯƠNG V

BẢO VỆ TÀI SẢN - BÍ MẬT CÔNG NGHỆ KINH DOANH

Điều 16:

1. Danh mục bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh bao gồm:
 - 1.1 Phương án bảo vệ cầu Thăng Long.
 - 1.2 Các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công cầu Thăng Long.
 - 1.3 . Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên; Hồ sơ nhân sự liên quan đến quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ, công bố hoặc không công bố.
 - 1.4 Giá mời thầu, giá đấu thầu các công trình.
 - 1.5 Họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và những thông tin khác có thể làm lộ danh tính của người tố cáo chưa công bố hoặc không công bố.
 - 1.6 Văn bản tài liệu của thanh tra Đảng, thanh tra nhân dân.
 - 1.7 Các hợp đồng.
2. Người lao động có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo quản, lưu giữ, giữ bí mật về những tài liệu, số liệu chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác được giao, không được tự ý cung cấp tài liệu, số liệu cho người khác, cơ quan khác khi chưa được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị .
3. Tất cả người lao động phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn tài sản quốc gia, ngành, đơn vị, tập thể. Bảo vệ bí mật kho tàng, vật tư, bí mật công nghệ kỹ thuật, thông tin kinh tế ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG VI

KỶ LUẬT LAO ĐỘNG VỚI CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ VÀ CÁC TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

Điều 17: Kỷ luật khiển trách khi người lao động mắc các sai phạm:

17.1. Đối với lãnh đạo công ty

- a) Có thái độ không lịch sự, thiếu tôn trọng CBCNV, với các cơ quan báo chí, các đơn vị trong và ngoài ngành. Hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà. Vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
- b. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, liên đới để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ;
- c. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân công, liên đới để xảy ra một vụ tai nạn chạy tàu nghiêm trọng do chủ quan hoặc 2 vụ tai nạn chạy tàu ít nghiêm

trọng do chủ quan trong 1 tháng (30 ngày) hoặc liên đới để hư hỏng, thất thoát tài sản của công ty giá trị thực tế đến 30 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

d. Không thực hiện đúng chế độ kiểm tra quy định tại **Điều 6, 7, 8** (Quy trình bảo trì công trình đường đường sắt, Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.2. Đối với lãnh đạo các phòng, ban

a. Không thực hiện nhiệm vụ được phân công, trong 1 tháng (30 ngày) bị Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty nhắc nhở ít nhất 3 lần tại cuộc họp hoặc bằng văn bản;

b. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, trong 1 tháng (30 ngày) có 02 nhân viên thuộc quyền quản lý liên tục vi phạm Nội quy lao động phải xử lý kỷ luật;

c. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, liên đới để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ nặng, tai nạn chạy tàu nghiêm trọng;

d. Liên đới để hư hỏng, thất thoát tài sản của công ty giá trị thực tế đến 20 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

e. Không thực hiện đúng chế độ kiểm tra quy định tại **Điều 6, 7, 8** (Quy trình bảo trì công trình đường đường sắt, Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.3. Đối với lãnh đạo các Xí nghiệp

a. Không thực hiện nhiệm vụ được phân công, trong 1 tháng (30 ngày) bị Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty nhắc nhở ít nhất 3 lần tại cuộc họp hoặc bằng văn bản;

b. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, trong 1 tháng (30 ngày) có 02 nhân viên hoặc công nhân thuộc quyền quản lý liên tục vi phạm Nội quy lao động phải xử lý kỷ luật;

c. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, liên đới để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn cháy nổ nghiêm trọng, tai nạn chạy tàu nghiêm trọng;

d. Liên đới để hư hỏng, thất thoát tài sản giá trị thực tế đến 20 tháng lương tối thiểu vùng do chính phủ quy định.

e. Không thực hiện đúng chế độ kiểm tra quy định tại **Điều 6, 7, 8** (Quy trình bảo trì công trình đường đường sắt, Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.4. Đối với nhân viên cơ quan công ty và các Xí nghiệp, các đội

a. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong 1 tháng (30 ngày) mà bị người trực tiếp phụ trách họp phê bình nhắc nhở tới 3 lần;

- b. Thường xuyên đi muộn về sớm, trong 1 tháng (30 ngày) bị người phụ trách trực tiếp nhắc nhở tới 3 lần;
- c. Không chấp hành sự phân công công việc của người trực tiếp phụ trách mà không có lý do chính đáng;
- d. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, liên đới để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ.
- đ. Uống rượu, bia gây mất trật tự cơ quan, đơn vị;
- e. Có hành vi làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự cơ quan, đơn vị hoặc làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của công ty đối với xã hội.
- g. Thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại cho sản xuất hoặc hư hỏng, mất mát tài sản của công ty giá trị thực tế từ 3 đến 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
- h. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ.

17.5. Đối với Đội trưởng các đội cầu đường, cung trưởng cung cầu, đường, chắn:

- a. Không thu thập, cập nhật số liệu, tình trạng kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo quy định và báo cáo theo yêu cầu;
- b. Thiếu kiểm tra, đôn đốc, để công nhân thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm quy tắc an toàn lao động, an toàn giao thông khi thi công;
- c. Không làm tốt nhiệm vụ quản lý, lưu trữ hồ sơ đã phân cấp cho đơn vị;
- d. Không kiểm tra xử lý ngay các hư hỏng, các vi phạm mất an toàn giao thông theo quy định khi nhận được thông tin;
- đ. Không kiểm tra đôn đốc thực hiện phòng vệ khi bảo trì công trình dẫn đến tai nạn giao thông;
- e. Không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công, liên đới để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ nặng;
- g. Không làm đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Công ty, liên đới dẫn đến tai nạn chạy tàu ít nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản giá trị thực tế đến 20 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
- h. Không thực hiện đúng chế độ kiểm tra quy định tại **Điều 6, 7, 8** (Quy trình bảo trì công trình đường đường sắt, Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.6. Đối với công tuần đường

Không thực hiện đúng các nhiệm vụ quy định tại điểm 5, 6, 7 **Điều 62** Công tác tuần đường (Quy trình bảo trì công trình đường đường sắt, Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.7. Đối với nhân viên tuần cầu, gác cầu, tuần gác hầm

Không thực hiện đúng các nhiệm vụ quy định tại **Điều 46, 47** Nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của công nhân tuần cầu; (Quy trình bảo trì công trình cầu cống, hầm; Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.8. Đối với nhân viên tuần hầm, gác hầm

Không thực hiện đúng các nhiệm vụ quy định tại **Điều 74, 75** Nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của công nhân tuần hầm; (Quy trình bảo trì công trình cầu cống, hầm; Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)

17.9. Đối với nhân viên gác chắn

- a. Thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản, sử dụng, bảo dưỡng các thiết bị, công trình và dụng cụ đường ngang;
- b. Không sử dụng đồng phục khi làm nhiệm vụ, tác phong không nghiêm túc, thái độ không hòa nhã với mọi người;
- c. Không nắm vững giờ tàu chạy qua đường ngang;
- d. Rời bỏ nơi làm việc;
- đ. Uống rượu bia trước khi lên ban và trong khi làm nhiệm vụ;
- e. Để người không nhiệm vụ vào nhà gác đường ngang; Đóng chắn không đúng quy định;
- g. Không đóng chắn để xảy ra mất an toàn.

17.11. Đối với công nhân bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt

- a. Bảo trì không đúng trình tự công việc theo Quy trình bảo trì công trình cầu cống, hầm (Quyết định số 2320 /QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt).
- b. Không thực hiện nhiệm vụ theo đúng phân công;
- c. Bỏ đi nơi khác khi công việc được giao chưa hoàn thành;
- d. Phát hiện ra hư hỏng nhưng không báo cáo;
- đ. Phạm vi thi công không phòng vệ theo quy định.

17.12. Đối với nhân viên bảo vệ:

- a. Giao ca không đúng giờ, bỏ ca, bỏ vị trí, làm việc riêng, nằm ngủ và uống rượu, bia khi lên ban,
- b. Tác phong làm việc không nghiêm túc, đồng phục không đúng quy định, không đeo băng chức danh khi lên ban.

c. Xảy ra mất cắp tài sản, để người không có nhiệm vụ vào cầu đường sắt, khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố trên cầu không có mặt kịp thời hướng dẫn và đảm bảo an toàn giao thông.

d. Để các tổ chức, cá nhân quay phim, chụp ảnh hay nghiên cứu ... trong phạm vi cầu khi chưa được phép (Công ty, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải).

e. Không báo cáo kịp thời, chính xác diễn biến có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông, những hư hỏng, mất mát hoặc các tổ chức, cá nhân lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành lang bảo vệ cầu.

Điều 18: Kỷ luật kéo dài thời gian nâng lương không quá 6 tháng hoặc cách chức, khi người lao động mắc các sai phạm.

1. Đang trong thời hạn bị kỷ luật khiến trách mà vẫn tái phạm;
2. Trực tiếp hoặc liên đới để trật bánh đồ tàu hoặc thiệt hại từ 10 đến 15 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng nơi người lao động làm việc;
3. Chất lượng công tác, chất lượng sản phẩm 2 lần không đạt yêu cầu;

Điều 19: Kỷ luật sa thải khi người lao động mắc các sai phạm.

1. Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy trong phạm vi nơi làm việc, tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động (bao gồm: do chủ quan để trật bánh đồ tàu, gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản từ 15 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng nơi người lao động làm việc trở lên);

2. Người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương mà tái phạm trong thời gian chưa xoá kỷ luật hoặc bị xử lý kỷ luật cách chức mà tái phạm. Tái phạm là trường hợp người lao động lặp lại hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật mà chưa được xoá kỷ luật theo quy định tại Điều 127 của Bộ luật này;

3. Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng.

Các trường hợp được coi là có lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, hoả hoạn, bản thân, thân nhân bị ốm có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền và các trường hợp khác được quy định trong nội quy lao động.

Điều 20: Trường hợp người lao động vi phạm kỷ luật mà vụ việc có tình tiết phức tạp cần thời gian điều tra xem xét, nếu để người vi phạm tiếp tục công tác sẽ khó khăn cho việc xác minh thì Giám đốc công ty có thể tạm đình chỉ một thời gian (tuỳ mức độ) nhưng tối đa không quá 90 ngày .

Điều 21: Ngoài các hình thức kỷ luật đã nêu ở các điều 17, 18, 19 người vi phạm kỷ luật phải thi hành chế độ bồi thường vật chất như sau :

1. Trường hợp người lao động do sơ xuất gây thiệt hại của Công ty, giá trị thiệt hại không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thì phải bồi thường thiệt hại nhưng nhiều nhất là 3 tháng tiền lương (trừ dần vào lương hàng tháng theo quy định tại khoản 3 điều 101 của Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2012 thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2013);

2. Cố ý làm sai gây thất thoát công quỹ, gây thiệt hại cho Công ty phải bồi thường 100% theo giá trị thực tế;

3. Các trường hợp tham ô vật tư tài sản ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật phải bồi thường 100% theo giá thị trường;

4. Trong sản xuất điều khiển máy móc thiết bị, sử dụng vật tư nhiên liệu quá mức thì số vượt đó phải bồi thường nhưng không quá 100% giá trị thiệt hại;

5. Mua bán vật tư nhiên liệu, gia công đặt hàng không đảm bảo chất lượng phải bồi thường giá trị thiệt hại;

6. Chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo kỹ thuật, cấp bản vẽ không đúng gây thiệt hại cho sản xuất thì phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại;

7. Lái xe ô tô, lái goòng bị vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường sắt, đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản phải bồi thường thiệt hại và tiền nộp phạt do bản thân gây ra .

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22:

1. Bản "Nội quy lao động" này đã được tham gia ý kiến và nhất trí của Ban chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái và được phổ biến đến từng người lao động trong Công ty để mọi người thi hành nghiêm chỉnh.

2. Bản nội quy này có hiệu lực trong thời gian **3 năm** kể từ ngày đăng ký và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra thông báo, quyết định công nhận .

Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ ./.

GIÁM ĐỐC 

Phạm Văn Tú